

Số: 33/2021/NQ-HĐND

Quảng Ninh, ngày 27 tháng 8 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên,
vận động viên thể thao tỉnh Quảng Ninh trong thời gian
tập trung tập luyện, huấn luyện và thi đấu**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH
KHÓA XIV - KỲ HỌP THỨ 3**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật sửa đổi,
bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14 tháng 6 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 112/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2007 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể
dục, thể thao; Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của
Luật Thể dục, thể thao; Thông tư số 86/2020/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm
2020 của Bộ Tài chính quy định chi tiết chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn
luyện viên thể thao thành tích cao, vận động viên thể thao thành tích cao;*

*Xét Tờ trình số 5757/TTr-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 31/BC-HĐND ngày 24 tháng 8 năm 2021 của
Ban Văn hoá - Xã hội và ý kiến thảo luận thống nhất của các đại biểu Hội đồng
nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao tỉnh Quảng Ninh trừ các đối

tượng quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 86/2020/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Bộ Tài chính trong thời gian tập trung tập luyện, huấn luyện và thi đấu, bao gồm:

a) Huấn luyện viên, vận động viên thể thao tập trung tập luyện, huấn luyện tại các trung tâm đào tạo, huấn luyện thể thao, các trường năng khiếu thể thao được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch tập trung tập luyện, huấn luyện và thi đấu hàng năm.

b) Huấn luyện viên, vận động viên thể thao được các cấp có thẩm quyền triệu tập làm nhiệm vụ tại các giải thể thao quy định tại khoản 14 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển năng khiếu thể thao tỉnh.

b) Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển thể thao huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (đội tuyển cấp huyện).

Điều 2. Chế độ dinh dưỡng

Chế độ dinh dưỡng được tính bằng tiền cho một ngày tập trung tập luyện, huấn luyện, thi đấu của một huấn luyện viên, vận động viên thể thao, cụ thể như sau:

1. Chế độ dinh dưỡng trong thời gian tập trung tập luyện, huấn luyện 150.000 đồng/người/ngày.

Số ngày được hưởng là số ngày huấn luyện viên, vận động viên có mặt tập trung tập luyện, huấn luyện theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với đội tuyển năng khiếu thể thao cấp tỉnh và quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với đội tuyển thể thao cấp huyện.

2. Chế độ dinh dưỡng trong thời gian tập trung thi đấu 240.000 đồng/người/ngày.

Số ngày được hưởng là số ngày huấn luyện viên, vận động viên có mặt tập trung thi đấu theo quy định của Điều lệ giải, lịch thi đấu của Ban Tổ chức, quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với đội tuyển năng khiếu thể thao cấp tỉnh và quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với đội tuyển thể thao cấp huyện.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn ngân sách nhà nước:

a) Ngân sách tỉnh đảm bảo kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển năng khiếu cấp tỉnh.

b) Ngân sách huyện, thị xã, thành phố đảm bảo kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thuộc các đội tuyển cấp huyện.

2. Khuyến khích các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao, các đơn vị quản lý huấn luyện viên, vận động viên và các tổ chức liên quan khai thác các nguồn thu

hợp pháp khác để bổ sung thêm chế độ dinh dưỡng cho huấn luyện viên, vận động viên thể thao.

Điều 4. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban, các tổ và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

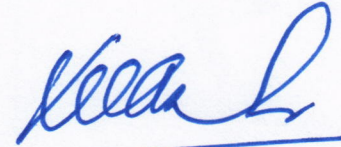
Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 141/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh khoá XIV, Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 27 tháng 8 năm 2021 và có hiệu lực thi hành từ ngày 06 tháng 9 năm 2021. /.

Nơi nhận:

- UBTV Quốc hội, Chính phủ (báo cáo);
- Các bộ: VH-TT&DL, Tài chính;
- Tổng cục Thể dục Thể thao;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Quảng Ninh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khoá XIV;
- Các ban xây dựng Đảng và VP Tỉnh ủy;
- UBMTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, VP UBND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Trung tâm Truyền thông tỉnh;
- Lưu: VT, VX1.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Kỳ